

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Danh Mạnh và bà Nguyễn Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Bích V** – sinh năm: 1995

Trú tại: tổ dân phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Ngọc T** – sinh năm: 1989

ĐKTT: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi làm việc: Trại giam G – xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, trình bày của nguyên đơn được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Phạm Ngọc T tự nguyện chung sống kết hôn với nhau. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/9/2018. Trong thời gian chung sống, cả hai có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi, không thống nhất được vấn đề kinh tế. Ông T chưa có ý muốn ổn định, không vun vén, chăm lo cho gia đình. Đã nhiều lần bà Nguyễn Thị Bích V cho ông T cơ hội sửa đổi để hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Cả hai không còn sự tôn trọng, thường xuyên lạnh nhạt với nhau. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc và không thể kéo dài thêm nên bà Nguyễn Thị Bích V đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Ngọc T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia B – sinh ngày: 26/10/2021. Bà đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Phạm Ngọc T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích V xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Phạm Ngọc T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án có trình bày như sau: Ông và bà Nguyễn Thị Bích V có kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn với nhau không cùng chung ý kiến nhưng ông không đồng ý ly hôn. Về con chung có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia B hiện đang ở với mẹ. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tòa án đã triệu tập ông Phạm Ngọc T đến Tòa án hòa giải đoàn tụ với bà Nguyễn Thị Bích V nhiều lần nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Phạm Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Phạm Ngọc T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do UBND xã Thăng Bình, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/9/2018 mà nguyên đơn đã giao nộp. Quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Ông Phạm Ngọc T có đăng ký thường trú tại tổ dân phố 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng thường xuyên cư trú và làm việc tại trại giam G thuộc địa phận xã Đ, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của đương sự và quá trình giải quyết vụ án, nhận thấy sau khi kết hôn, ông bà có phát sinh mâu thuẫn. Vào năm 2021 bà V đã nộp đơn ly hôn ra Tòa án tuy nhiên đã rút đơn để vợ chồng cho nhau cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên sau khi có con chung, ông bà vẫn không thể hòa hợp, thường xuyên mâu thuẫn. Mặc dù ông Phạm Ngọc T có trình bày không đồng ý ly hôn nhưng cố tình không tham gia các phiên hòa giải đoàn tụ với bà Nguyễn Thị Bích V theo triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, ông T tiếp tục vắng mặt, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa các bên không cải thiện và các bên không có thiện chí muốn hàn gắn xây dựng gia đình. Xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với ông Phạm Ngọc T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Gia B – sinh ngày: 26/10/2021. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Xét thấy con dưới 36 tháng tuổi, các bên không có thỏa thuận khác, ông T không có ý kiến gì về việc giành quyền nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích V, giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu ông Phạm Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị Bích V xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với ông Phạm Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Nguyễn Gia B – sinh ngày: 26/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001528 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2023), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- THADS huyện MangYang;
- UBND xã Thăng Bình, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Trương Nam Trung